

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hòa;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến H- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ân T; sinh ngày 15/10/2001 tại An Nhơn, Bình Định; trú tại: Tổ 7, phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Nghi Nh (chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ngô Hữu Lộc, sinh ngày 29/8/2001 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Hữu L là ông Ngô Hữu P, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1971; đều trú tại: Làng Jro, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Đăng H, sinh ngày 01/01/2002; trú tại: Tổ 5, phường Tây Sơn, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

2. Bà Đặng Thị Hữu H, sinh năm 1973; trú tại: Tổ 5, phường Tây Sơn, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 2, xã Sơ Pai, huyện KBang, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

4. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 2, xã Sơ Pai, huyện KBang, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 7, phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Võ Trần Quốc Tr và đại diện hợp pháp Tr là ông Võ Văn D; có mặt;

2. Nguyễn Minh Th; có mặt;

3. Nguyễn Hữu Thành C; vắng mặt;

4. Đặng L; có mặt;

5. Nguyễn Đình Ph; vắng mặt;

6. Nguyễn Hoàng T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13/8/2019, Nguyễn Ân T, Ngô Hữu L, Nguyễn Đăng H, Nguyễn Minh Th và Võ Trần Quốc Tr ngồi uống rượu tại quán Hải Vy thuộc Tổ 4, phường NM, thị xã A, sau khi uống hết 04 chai rượu Vodka (02 chai loại 300ml, 02 chai loại 500ml) tất cả đi về. Lúc này, Tình nói với Lộc: “mày say rồi để tao lái cho” rồi giành xe mô tô biển kiểm soát 81F1-104.77 của Lộc chở Lộc ngồi giữa, H ngồi sau (tất cả đều không đội mũ bảo hiểm) chạy ra Quốc lộ 19 lưu thông hướng Bình Định đi Gia Lai, còn Thắng điều khiển xe mô tô 81AD-00702 chở Tr chạy sau. T điều khiển xe mô tô 81F1-104.77 chở Lộc và H chạy ở phần đường bên phải hướng đi, cách tim đường khoảng 30-40cm với tốc độ khoảng 60-70 km/h. Khi đến ngã tư giao nhau với đường Quang Trung và Ngô Mỹ, Tình điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ chạy đến đoạn đường km76+900, Quốc lộ 19, thuộc Tổ 2, phường An Tân, thị xã A. Cùng lúc này, xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-089.61 do Nguyễn Văn Th điều khiển chạy từ vỉa hè bên trái xuống đường Quốc lộ 19 sang lề đường bên phải hướng Gia Lai đi Bình Định. Lúc này, T vẫn điều khiển xe mô tô 81F1-104.77 chạy cách tim đường khoảng 30-40cm (gần giữa đường). T phát hiện xe ô tô 81C-089.61 đang chạy qua đường khoảng 20-30m, T điều khiển xe mô tô chạy qua phần đường bên trái hướng Bình Định đi Gia Lai (cách tim đường khoảng 01m) định vượt đầu xe ô tô. Lúc này, xe ô tô 81C-089.61 chạy qua đến phần đường bên phải hướng Gia Lai – Bình Định. Khi xe mô tô do Tình điều khiển cách xe ô tô khoảng 05m, T thấy không thể chạy vượt qua trước đầu xe ô tô được nên điều khiển xe mô tô sang bên phải vượt sau đuôi xe ô tô. Do khoảng cách giữa xe ô tô và mô tô quá gần nên T không xử lý kịp để xe mô tô tông vào thành th phía sau bên trái của xe ô tô 81C-089.61 làm mất của Lộc đập vào

cạnh cửa sau TH xe bên trái ngã xuống đường với Tình, Hùng và xe mô tô 81F1-104.77 làm Ngô Hữu L chết tại hiện trường còn Nguyễn Đăng H và Nguyễn Ân T bị Th.

Sau tai nạn, Th điều khiển xe ô tô 81C-089.61 chạy hướng Gia Lai – Bình Định khoảng 20m thì dừng lại sát lề đường, Th thấy 02 người bị Th nằm trên đường nên lái xe ô tô 81C-089.61 chạy lại đến gần chỗ người bị Th chở đi cấp cứu, vừa lúc này Thắng cũng điều khiển xe mô tô chở Tr đến và ở hiện trường có anh Nguyễn Hữu Thành C, Th sợ những người này đánh nên điều khiển xe ô tô 81C-089.61 chạy đến Công an thị xã A trình báo sự việc.

Nguyễn Đăng H bị Th được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị đến ngày 20/8/2019 thì ra viện; Nguyễn Ân T điều trị tại Trung tâm y tế thị xã A đến ngày 17/8/2019 thì ra viện.

Tại kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai ngày 14/8/2019, kết luận: định lượng Alcohol (còn) trong máu của Nguyễn Ân Tình là 227.0 mg/dl.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã A kết luận: Giá trị thiệt hại hư hỏng xe ô tô tải mang 81C-089.61 là 1.200.000 đồng; giá trị thiệt hại hư hỏng xe mô tô 81F1-104.77 là 1.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 529 ngày 03/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Ngô Hữu L: Chấn Th sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 249 ngày 20/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên hiện tại của Nguyễn Đăng Hùng là 35%.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An Khê đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: Xe ô tô 81C-089.61 và các giấy tờ liên quan gồm chứng nhận đăng ký xe; giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm; giấy phép lái xe hạng B2 của Nguyễn Văn T; xe mô tô 81F1-104.77 và các giấy tờ liên quan gồm giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S; 01 (một) mảnh nhựa màu đen có KT (0,35x0,10)m; 01 (một) hộp nhựa màu đen có KT (0,40x0,20)m; Một số mảnh vỡ nhựa màu trắng không rõ hình dạng, kích thước; Một số mảnh vỡ nhựa màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước;

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Ch Xe ô tô 81C-089.61 và các giấy tờ liên quan của xe ô tô; trả lại cho ông Ngô Hữu P xe mô tô 81F1-104.77 và các giấy tờ liên quan; trả lại Nguyễn Văn T: 01 giấy phép lái xe; trả lại Nguyễn Đăng H 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S. Các vật chứng còn chuyển bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Hữu P yêu cầu bồi thường 48.200.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Ch đã hỗ trợ cho gia đình ông Ph 15.000.000 đồng, ông Phước yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại

là 33.200.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Nguyễn Đăng H yêu cầu bị cáo bồi thường 4.600.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Ân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và bà Nguyễn Thị H phải bồi thường cho ông Lê Hữu Phước và bà Lê Thị Ngọc M 33.200.000đ và bồi thường cho anh Nguyễn Đăng H 4.600.000đ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo của vụ án đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Ngô Hữu P và bà Lê Thị Ngọc M đều trình bày: Ông, bà là cha mẹ đẻ của Ngô Hữu L, bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn dẫn đến Ngô Hữu L chết. Sau tai nạn bị cáo đã không đến thăm hỏi, động viên hay bồi thường cho gia đình bị hại, do vậy về trách nhiệm hình sự ông bà yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra ông bà đã yêu cầu bồi thường 48.200.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí mai táng 27.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 20.000.000đ, tiền sửa xe mô tô 1.200.000đ. Ông Nguyễn Văn Chung đã hỗ trợ 15.000.000 đồng nên ông bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 33.200.000 đồng.

Anh Nguyễn Đăng H và mẹ của H là bà Đặng Thị Hữu H trình bày: Tai nạn giao thông làm anh H bị Th và phải điều trị Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 13/8/2019 đến ngày 17/8/2019. Trong quá trình điều trị, chị H đã chi phí hết 12.000.000đ, chị H đã yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa anh H và chị H chỉ yêu cầu bồi thường số tiền chi phí tiền thuốc theo các hóa đơn là 3.100.000đ và tiền xe cấp cứu là 1.500.000đ, tổng cộng là 4.600.000đ.

Người làm chứng Võ Trần Quốc Tr và Nguyễn Minh Th trình bày: Vào ngày 13/8/2019 Tr, Thắng cùng Nguyễn Đăng H, Nguyễn Ân T, Ngô Hữu L uống 04 chai rượu Vodka tại quán Hải Vy, sau đó thì T lái xe mô tô chở Lộc và H về. Khi Tr và Thắng đến thì tai nạn đã xảy ra rồi nên không Tr tiếp nhìn thấy.

Người làm chứng ông Đặng L trình bày, ông là người phục vụ ở quán Hải Vy, vào ngày 13/8/2019 ông có thấy bị cáo và những người khác uống khoảng 04 chai rượu Vodka tại quán Hải Vy, còn ông không chứng kiến vụ tai nạn giao thông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13/8/2019, tại km76+900m, Quốc lộ 19, thuộc Tổ 2, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Văn T, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô 81F1-104.77 trong tình trạng đã sử dụng rượu, với nồng độ cồn trong máu là 227mg/dl, tương đương 227miligam/100mililit máu, chở Ngô Hữu L và Nguyễn Đăng H, với tốc độ 60 – 70km/h, vượt xe không đúng quy định, tông vào thành tH phía sau bên trái xe ô tô 81C-089.61 do Nguyễn Văn T điều khiển đang chuyển hướng qua đường từ trái sang phải. Hậu quả, Ngô Hữu L chết, Nguyễn Đăng H bị Th với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 35%, xe mô tô 81F1-104.77 bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng, xe ô tô 81C-089.61 bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, 11 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Bị cáo tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe trong T trạng có sử dụng rượu với nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến chết người. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội làm xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo phạm tội với 02 T tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt quy định từ 03 năm đến 10 năm tù là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Sau khi gây tai nạn dẫn đến bị hại chết, bị cáo đã không đến thăm hỏi, động viên cũng như bồi thường cho gia đình của bị hại. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 1

Điều 101 của Bộ Luật Hình sự thì mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Hữu P và bà Lê Thị Ngọc M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng, tài sản bị xâm phạm với các khoản gồm: Chi phí mai táng 27.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 20.000.000đ, tiền sửa xe mô tô 81F1 – 104.77 là 1.200.000đ, tổng cộng 48.200.000đ. Ông Nguyễn Văn Ch(chủ sở hữu xe ô tô 81C-089.61) đã hỗ trợ cho gia đình ông Phước, bà Mai 15.000.000 đồng, ông Phước và bà Mai yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 33.200.000 đồng. Anh Nguyễn Đăng H và chị Đặng Thị Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 4.600.000 đồng, trong đó tiền thuốc là 3.100.000đ và tiền xe là 1.500.000đ.

Xét yêu cầu của ông P, bà Mai, anh H, chị H là phù hợp với chi phí thực tế và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H cũng đồng ý yêu cầu bồi thường của họ nên cần chấp nhận.

Về năng lực trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vào thời điểm gây thiệt hại bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Cha bị cáo đã chết, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường, nếu không đủ tài sản thì mẹ bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 mảnh nhựa; 01 hộp nhựa màu đen; một số mảnh vỡ nhựa màu; một số mảnh vỡ nhựa màu đỏ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Anh Nguyễn Văn T khi điều khiển xe ô tô 81C-089.61 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp.

Bà Lê Thị Ngọc M là chủ sở hữu xe mô tô 81F1-104.77 (mẹ của Ngô Hữu L), vào ngày 13/8/2019 Lộc tự ý lấy xe mô tô 81F1-104.77 đi chơi và sau đó bị tai nạn thì bà Mai không biết nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với bà Mai.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ân T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ân T phải bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe, tài sản bị xâm phạm cho ông Ngô Hữu P, bà Lê Thị Ngọc M và anh Nguyễn Đăng H bằng tài sản của mình nếu không đủ tài sản để bồi thường thì mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị H phải bồi thường phần còn thiếu. Cụ thể:

Bồi thường cho ông Ngô Hữu P và bà Lê Thị Ngọc M 33.200.000đ (ba mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng);

Bồi thường cho anh Nguyễn Đăng H và chị Đặng Thị Hữu H 4.600.000đ (bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nhựa màu đen có KT (0,35x0,10)m; 01 (một) hộp nhựa màu đen có KT (0,40x0,20)m; Một số mảnh vỡ nhựa màu trắng không rõ hình dạng, kích thước; Một số mảnh vỡ nhựa màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án thị xã A ngày 30/12/2019*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.890.000đ (một triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/02/2020). Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo

: